

Số: 11 /2022/QĐST-DS

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Huỳnh Khắc Hiếu

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST- DS ngày 28/10/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Bích N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày bà đã nghỉ việc, bàn giao toàn bộ công việc cho Công ty TNHH Thi công TTT. Ông Lê Anh T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thi công TTT cũng xác nhận việc bà N đã nghỉ việc, thừa nhận nợ và nghĩa vụ trả nợ giữa bị đơn với nguyên đơn theo Hợp đồng giao khoán số 2611/HĐGK/TTT-NHD ngày 26/01/2018 và Biên bản làm việc ngày 27/3/2020 ký kết giữa các bên cũng như quá trình làm việc tại Tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn P, xã H, Thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thi công TTT; Địa chỉ: Đường N, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Anh T– Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bích N– nguyên Phó Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thi công TTT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Công ty TNHH Thi công TTT phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 231.657.533 đồng gồm có nợ gốc là 218.316.000 đồng và lãi chậm trả là 13.341.533 đồng theo thỏa thuận giữa các bên.

Thời gian trả nợ: Ngày 23/9/2022 trả 50% số nợ, tương ứng số tiền 115.828.766 đồng; ngày 23/10/2022, tiếp tục trả 50% số nợ, tương ứng số tiền 115.828.766 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Thi công TTT tự nguyện chịu 5.624.976 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Hữu D tự nguyện chịu số tiền 5.957.900 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004774 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Ông D đã nộp đủ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên